

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1300 /BTNMT-TCMT

V/v báo cáo tình hình quản lý chất thải  
trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực  
thuộc Trung ương

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 28 và Khoản 3 Điều 35 Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường hàng năm về tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường, thời hạn báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo.

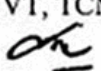
Để đảm bảo thực thi trách nhiệm trong công tác tổng hợp, theo dõi, xây dựng các báo cáo về quản lý chất thải trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị quý Ủy ban báo cáo tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn theo mẫu kèm theo công văn này.

Báo cáo của quý Ủy ban đề nghị gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua Tổng cục Môi trường trước ngày 05 tháng 5 năm 2016 theo địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; điện thoại: 04.378 68427; fax: 04.378 68431; email: lethiminh.thuan@yahoo.com.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Ủy ban ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCMT, T. 70.



**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



**Võ Tuấn Nhân**

## **PHỤ LỤC**

### **Báo cáo tình hình phát sinh và quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường**

*(Kèm theo Công văn số 1300 /BTNMT-TCMT ngày 13 tháng 4 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tình hình quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh, thành phố)*

#### **1. Tình hình phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn**

- Chất thải rắn sinh hoạt.
- Chất thải rắn công nghiệp thông thường.

#### **2. Tình hình, kết quả thực hiện công tác quản lý chất thải rắn**

- Chính sách quản lý chất thải tại địa phương.
- Tổ chức bộ máy quản lý.
- Nguồn nhân lực và tài chính cho công tác quản lý chất thải.
- Hạ tầng kỹ thuật, máy móc, trang thiết bị.
- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng, người dân và doanh nghiệp.
- Thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải

#### **3. Những tồn tại, nguyên nhân, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải trong thời gian tới**

- Những tồn tại và nguyên nhân
- Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải trong thời gian tới

#### **4. Đề xuất, kiến nghị**

#### **5. Thống kê số liệu về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh**

**Bảng 1. Các văn bản liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành**

STT	Tên văn bản	Thời gian ban hành	Cấp ban hành văn bản
1			
2			
3			
....			

**Bảng 2: Khối lượng chất thải rắn phát sinh, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý**

TT	Loại chất thải rắn	Khối lượng chất thải rắn phát sinh (tấn/ngày)	Khối lượng chất thải rắn thu gom (tấn/ngày)	Khối lượng chất thải rắn tái sử dụng, tái chế (tấn/ngày)	Khối lượng chất thải rắn tiêu hủy, xử lý (tấn/ngày)
1	Chất thải rắn sinh hoạt đô thị				
2	Chất thải rắn sinh hoạt nông thôn				
3	Chất thải rắn công nghiệp thông thường				
	<b>Tổng</b>				

**Bảng 3: Thông tin về cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường**

STT	Tên nhà máy/cơ sở/ Khu xử lý/ bãi chôn lấp chất thải rắn	Địa điểm, diện tích	Phạm vi tiếp nhận	Công suất thiết kế/công suất thực tế	Công nghệ xử lý	Thời gian bắt đầu vận hành	Chi phí xử lý (ngàn đồng/tấn)	Tình trạng hoạt động
1	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2								
3								
4								
....								

**\*Ghi chú:**

(3) Phạm vi tiếp nhận: tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt/công nghiệp thông thường được thu gom trên địa bàn, khu vực cụ thể đưa về nhà máy/cơ sở/khu xử lý/bãi chôn lấp chất thải rắn.

(5) Công nghệ xử lý: Nêu chi tiết từng công nghệ áp dụng: chôn lấp hợp vệ sinh/không hợp vệ sinh; chế biến phân hữu cơ; đốt chất thải; công nghệ tái chế và công nghệ khác.

(8) Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động hay đã dừng hoạt động; hiện trạng dây chuyền, thiết bị, mức độ tự động hoá, hiệu quả xử lý.

**Bảng 4. Các dự án xử lý chất thải rắn dự kiến thực hiện trên địa bàn tỉnh**

<b>STT</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>Diện tích, quy mô, địa điểm</b>	<b>Công suất, công nghệ dự kiến</b>	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>Thông tin khác</b>
<b>1</b>					
<b>2</b>					
<b>3</b>					
<b>...</b>					